

Bản án số: 82/2018/HSPT

Ngày: 22-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu và ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án tỉnh Hà Tĩnh.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSPT ngày 27/04/2018.

Do có kháng cáo của bị cáo Phan Hải N

Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Phan Hải N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1992; Nơi ĐKKHKT và nơi sinh sống: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H; Nghề nghiệp: nhân viên rửa xe; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đăng L, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1953; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2017 đến nay tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh H (có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại không kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1968

Trú tại: Thôn Cấn T, xã C, huyện Quốc O, thành phố Hà N. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:** Chị Phan Thị H; Sinh năm 1990; Trú tại: Xóm 11, xã Phúc T, huyện H, tỉnh H, vắng mặt

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thanh L; Sinh năm 1995; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H. Vắng mặt

2. Anh Lưu Xuân ; Sinh năm 1975; Trú tại: Tổ 3A, phường Hòa A, quận C, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 02/12/2017, Phan Hải N được giao nhiệm vụ dọn dẹp nội thất bên trong xe ô tô Camry màu đen, biển kiểm soát: 80A-03376 do anh Nguyễn Văn T đưa đến để thuê rửa tại quán rửa xe Hoàng Gia có địa chỉ số 64, đường L, phường T, thành phố H, tỉnh H. Quá trình dọn dẹp, N nhìn thấy ở trên hàng ghế sau của xe ô tô có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800e-1 màu vàng của anh Toàn. N liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để về sử dụng. N lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần của mình rồi tiếp tục dọn dẹp ô tô. Khoảng 15 phút sau N đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào cất giấu trong phòng ngủ của nhân viên quán rửa xe. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh T đến lấy xe ô tô thì phát hiện chiếc điện thoại di động để trên hàng ghế sau của xe ô tô đã bị mất nên làm đơn trình báo Công an thành phố H. Đến ngày 09/12/2017, N đưa chiếc điện thoại trên về cất giấu phía sau mái che nhà chị dâu là Nguyễn Thanh L tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H. Ngày 18/12/2017, Công an thành phố Hà triệu tập Phan Hải N đến làm việc và N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời chỉ nơi cất giấu tài sản trên.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố H xác định: 01 điện thoại Nokia 8800e-1, màu vàng, số imei 358645013879051 đã qua sử dụng, trị giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 19/03/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H đã tuyên bố bị cáo Phan Hải N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Phan Hải N 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/03/2018 bị cáo Phan Hải N kháng cáo xin hưởng án treo với lý do mức án cấp sơ thẩm đã tuyên quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hải N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phan Hải N trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Hải N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ khẳng định bản án sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 19/03/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát không có sự tính toán, chuẩn bị từ trước. Sau khi phạm tội tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã từng tham gia quân đội hai năm, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Từ những phân tích ở trên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và xét thấy bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cải thiện pháp thi hành án, cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và nhằm thể hiện sự khoan hồng của nhà nước, tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[3]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hải N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Phan Hải N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Phan Hải N **09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Hải Nam cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phan Hải N không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- VKSND, TAND TP Hà Tĩnh;
- Công an, THADS Thành phố Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền